

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29-6-2021
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thiên Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Minh Phương.

- Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

Thư ký phiên tòa: Cô Lê Hồng Loan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2021/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 410/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Ông **Lê Thanh H**, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: 182 đường Nguyễn Hiền, KDC91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

* ***Bị đơn:*** Bà **Huỳnh Thị Thanh T**, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: 87/17A đường Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Nguyên đơn ông Lê Thanh H trình bày:***

Ông và bà Huỳnh Thị Thanh T qua tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 90/2013, ngày 12/12/2013.

Ông H trình bày quá trình chung sống vợ - chồng sống hạnh phúc với nhau thời gian đầu, có với nhau một con chung tên Lê Thanh H (Giới tính: Nam), sinh ngày: 17/7/2014, thời gian sau này thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không quan tâm đến nhau, hiện ông - bà sống ly thân với nhau. Mặc dù có tìm biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng không thành, mâu thuẫn ngày một trầm trọng. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thanh T.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Lê Thanh H (Giới tính: Nam), sinh ngày: 17/7/2014. Ông Lê Thanh H thống nhất giao con chung cho người mẹ được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nếu sau này có tranh chấp tài sản chung, nợ chung giải quyết thành vụ kiện khác.

** Bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày;*

Tòa án tiến hành giải quyết vụ kiện theo quy định, do bị đơn vắng mặt không hòa giải được. Tòa án tiến hành đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày theo bản tự khai ngày 02/3/2021 và theo biên bản về việc không hòa giải được ngày 27/04/2021. Tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh T mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do là tự tước đi quyền và lợi ích của mình nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật và dành quyền kháng cáo đối với bị đơn theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều trình bày ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ việc, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Tòa án mở phiên tòa: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn vắng mặt Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Nên xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ việc: Theo đơn yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H: Yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho ông được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thanh T; Về con chung có 01 con chung, ông thống nhất giao con chung Lê Thanh H (Giới tính: Nam), sinh ngày: 17/7/2014 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng tại phiên tòa ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Xét thấy, qua thẩm vấn công khai và chứng cứ có trong hồ sơ ông H xin ly hôn là phù hợp, về con chung trên bảy tuổi có ý kiến nguyện vọng sống với bà Thúy, ông Hiền thống nhất giao con cho bà Thúy là phù hợp; về cấp dưỡng nuôi

con do bà Thúy vắng mặt nên không có ý kiến về cấp dưỡng, ông Hiền tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, nên ghi nhận, trường hợp đương sự có yêu cầu sẽ thụ lý giải quyết thành vụ kiện khác theo quy định; về tài sản chung và nợ chung ông Hiền xác định không có và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, nên tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có tranh chấp và có đơn yêu cầu.

Về án phí: Đề nghị tính theo quy định pháp luật về án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn giữa công dân với công dân; Ông Lê Thanh H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với bà Huỳnh Thị Thanh T, nên xác định quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Quan hệ tranh chấp này thuộc Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh. Bị đơn có nơi cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo Điểm a Khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Do bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt và nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Thanh T là phù hợp.

[3] Xét tính hợp pháp: Giữa ông Lê Thanh H và bà Huỳnh Thị Thanh T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 90/2013, quyển 1, cấp ngày 12/12/2013. Nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Về nội dung: Nguyên đơn trình bày ông và bị đơn đã có thời gian dài chung sống vợ chồng với nhau, đồng thời giữa ông và bị đơn cũng có nhiều mâu thuẫn kéo dài, do bất đồng quan điểm sống, không tìm được biện pháp nào để hàn gắn, đã sống ly thân nhau hơn một năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn như lúc đầu, không thể chung sống với bị đơn được nữa nên yêu cầu ly hôn, đồng thời ông có ý kiến thống nhất giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét quá trình chung sống và phân tích: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, các thành viên trong gia đình phải có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhưng giữa nguyên đơn và bị đơn đã không còn sự tin yêu, quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, về cách đối xử vợ chồng trong cuộc sống hàng ngày không hòa hợp, Hội đồng xét xử thấy quá trình Tòa án giải quyết đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh Thúy để hòa giải cho các bên đoàn tụ. Tuy nhiên, bị đơn vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ bị đơn không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, nếu duy trì cuộc hôn nhân này mục đích hôn nhân vẫn không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014); Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông - bà là trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn với bị đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về con chung: Ông Hiền và bà Thúy có một con chung tên Lê Thanh H (Giới tính: Nam), sinh ngày: 17/7/2014. Ly hôn ông có ý kiến thống nhất giao con cho bà Thúy trực tiếp nuôi dưỡng; Tại bản tự khai ngày 27/04/2021 con chung có ghi nhận ý kiến sống với mẹ. Nên Hội đồng xét xử giao con chung cho bà Thúy trực tiếp chăm sóc con chung là phù hợp. Bởi, hiện bà Thúy đang trực tiếp nuôi dưỡng. Xét để đảm bảo sự phát triển cho trẻ em là con chung của ông Hiền và bà Thúy, nên giao con chung cho bà Thúy trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Hội đồng xét xử đã giải thích pháp luật về quyền của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Nguyên đơn hiểu và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng; bị đơn vắng mặt không có ý kiến yêu cầu về cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Hiền. Không ai được quyền ngăn cản ông Hiền thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ em, nếu các đương sự thực hiện việc trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên không tốt thì có thể yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu được thay đổi cấp dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

[7] Xét, lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[8] Xét, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng:

- Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 174; Điều 175; Điều 179; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 51, 56, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014);
- Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội (Quy định về án phí, lệ phí Tòa án),

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con của ông Lê Thanh Hiền với bà Huỳnh Thị Thanh Thúy như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh H được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thanh T.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Thanh H (Giới tính: Nam), sinh ngày: 17/7/2014 cho bà Huỳnh Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Hiền tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng mỗi tháng). Thời gian cấp dưỡng được thực hiện kể từ khi bản án quyết định có hiệu lực pháp luật và kết thúc khi con chung tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Hiền. Không ai có quyền ngăn cản ông Hiền thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ em, nếu các đương sự thực hiện việc trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên không tốt thì có thể yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu được thay đổi cấp dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn xác định không có; Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có tranh chấp và có đơn yêu cầu.

Về án phí:

- Ông Lê Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu 003459, ngày 24/12/2020 thành án phí. Nguyên đơn đã nộp xong tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/06/2021) đối với nguyên đơn và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của bị đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ kiện theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

* Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- UBND phường;
- Lưu HSVA.

Lê Thiên Bảo